

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15 -02-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Lương Khoa  
2. Ông Phạm Quang Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Ngọc B**, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: thôn L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc B trình bày: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay, không còn khả năng đoàn tụ. Trong thời gian không sống chung, anh chị không quan tâm đến nhau mà bỏ mặc nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Trần Thị Ngọc Tr, sinh ngày: 21/5/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị B trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị B trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Trần Văn T vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Trần Văn T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ngọc B.

**Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lương Thị Ngọc B được ly hôn với anh Trần Văn T; giao con chung là cháu Trần Thị Ngọc Tr, sinh ngày: 21/5/2015 cho chị B nuôi dưỡng, chị B không yêu cầu anh T cấp nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng:

Chị Lương Thị Ngọc B có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị B, anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B, anh T tự nguyện kết hôn năm 2015, đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị B trình bày nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không còn yêu thương nhau nữa nên không thể có tiếng nói chung và không còn khả năng đoàn tụ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Trong thời gian không sống chung, anh chị không quan tâm đến nhau mà bỏ mặc nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh T để làm việc, nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Theo kết quả xác minh ngày 27/9/2021 tại địa phương, thể hiện anh Trần Văn T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, về quan hệ

hôn nhân hiện nay chị B và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2019 đến nay. Điều đó cho thấy anh T bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị B.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị B và anh T đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: chị Lương Thị Ngọc B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc Tr, sinh ngày: 21/5/2015. Xét thấy, cháu Tr còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, từ trước đến nay cháu do mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần thiết giao cháu Trần cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị B không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[5] Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị B trình bày không có nợ chung nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Ngọc B.

1. Chấp nhận cho Lương Thị Ngọc B được ly hôn với anh Trần Văn T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 85/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 16/9/2015 cho anh Trần Văn T và chị Lương Thị Ngọc B không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trần Thị Ngọc Tr, sinh ngày 21/5/2015 cho chị Lương Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lương Thị Ngọc B.

Khi cần thiết, anh Trần Văn T, chị Lương Thị Ngọc B được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Ngọc B tạm thời không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Ngọc B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006842 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Lương Thị Ngọc B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Ngọc B, anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**